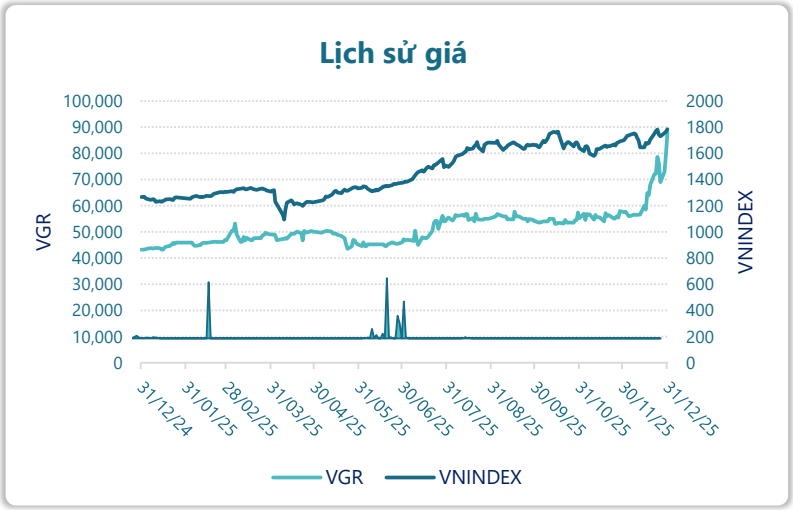
FireAnt

CTCP Cảng Xanh VIP (UPCOM: VGR)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**88,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	88,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	43,234
SL cổ phiếu LH	82,224,959
KLGD BQ 20 phiên (CP)	49,235
% sở hữu nước ngoài	21.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,236
P/E	14.6
EPS	6,040

DT thuần

Q4/25

295

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.00| -2.8%

YoY: ▼8.00| -2.5%

LN sau thuế

Q4/25

135

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.0| 8.0%

YoY: ▲ 64.5| 91.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

48.5%

+/- YoY: ▲ 12.7%

DT thuần

2025

1,153

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 60.0| 5.5%

LN sau thuế

2025

497

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 156| 45.8%

ROE

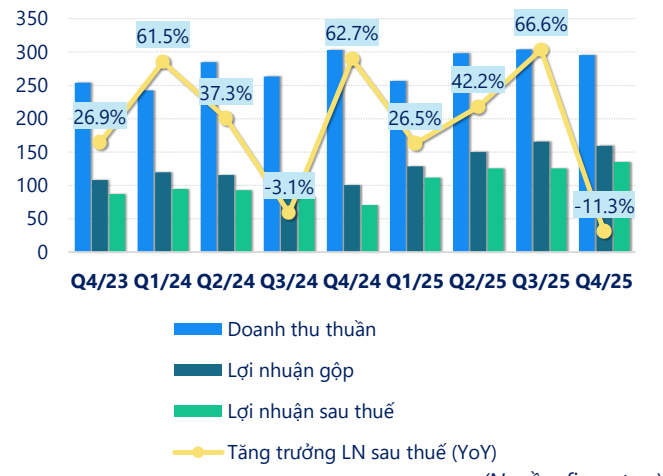
2025

45.3%

+/- YoY: ▲ 14.0%

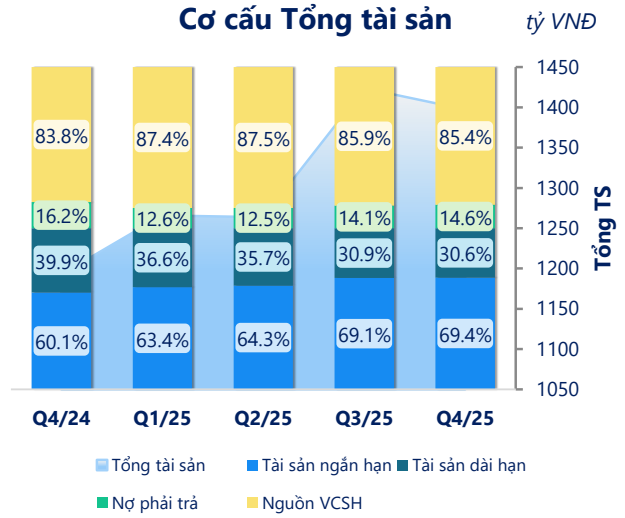
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



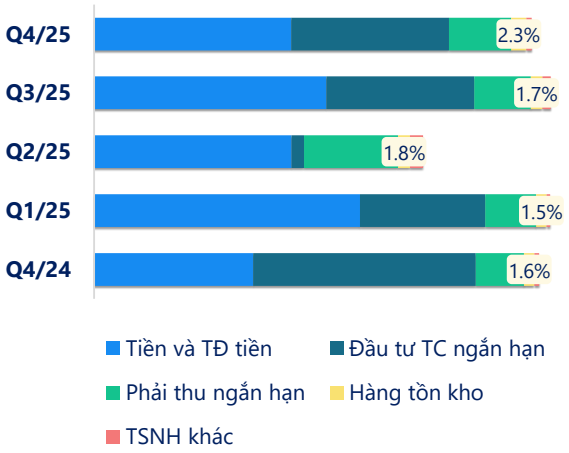
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



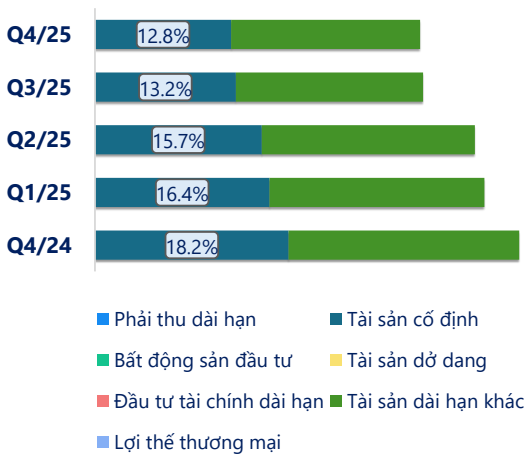
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



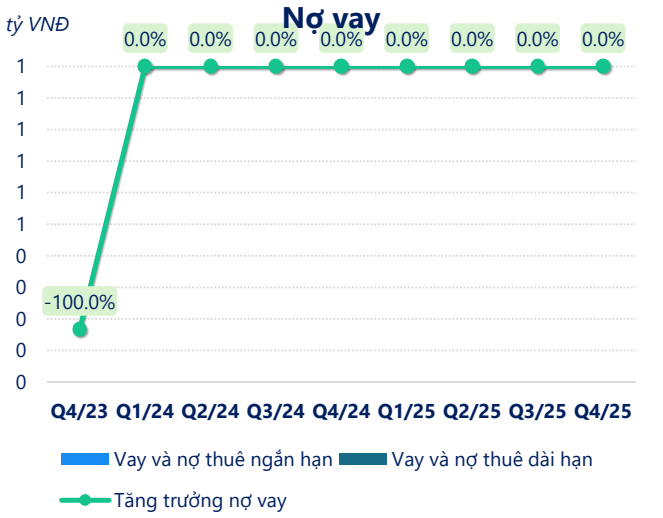
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



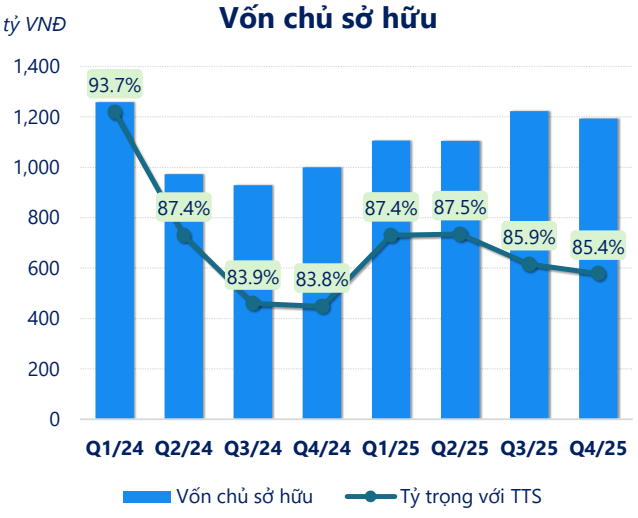
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



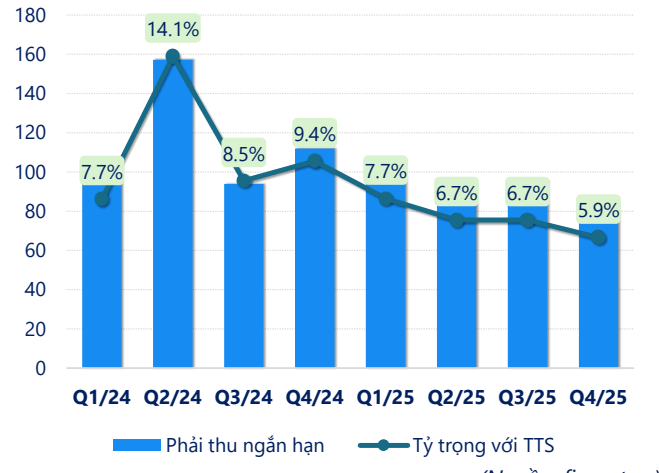
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



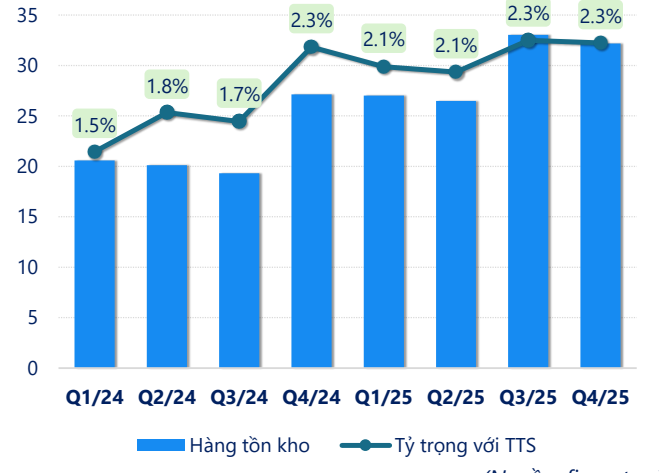
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



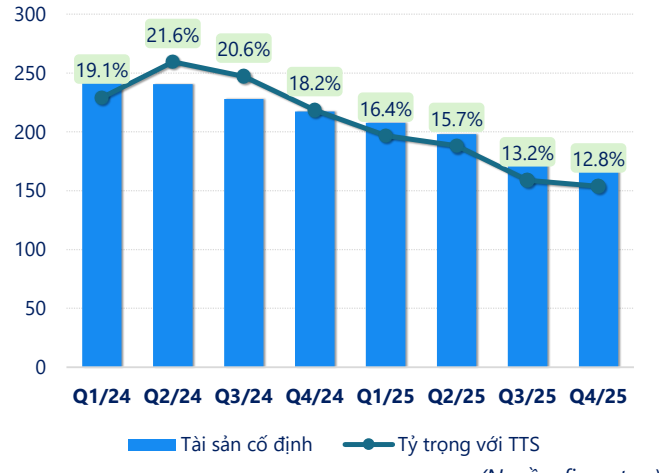
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



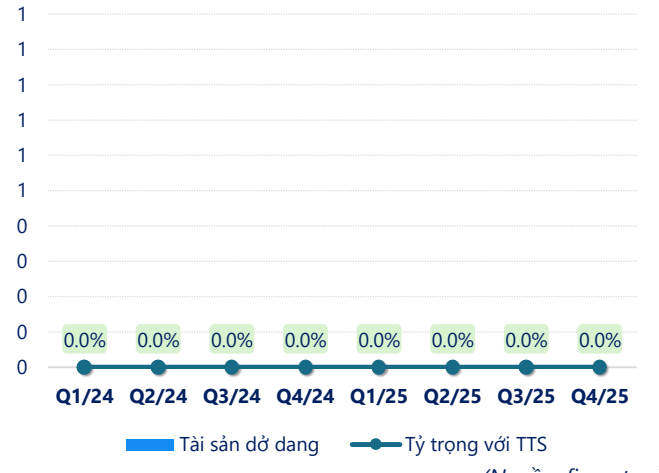
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



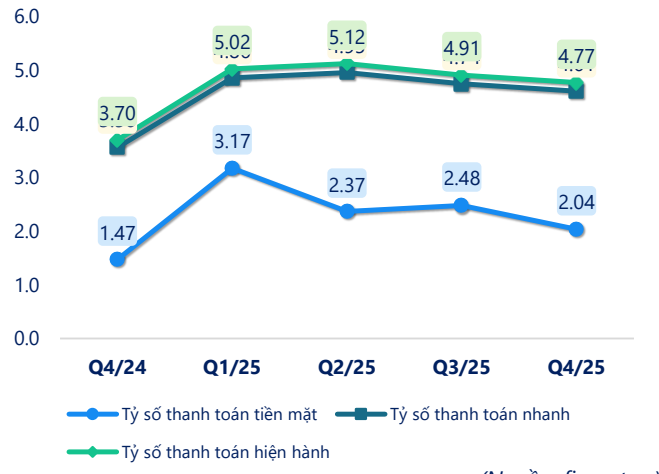
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



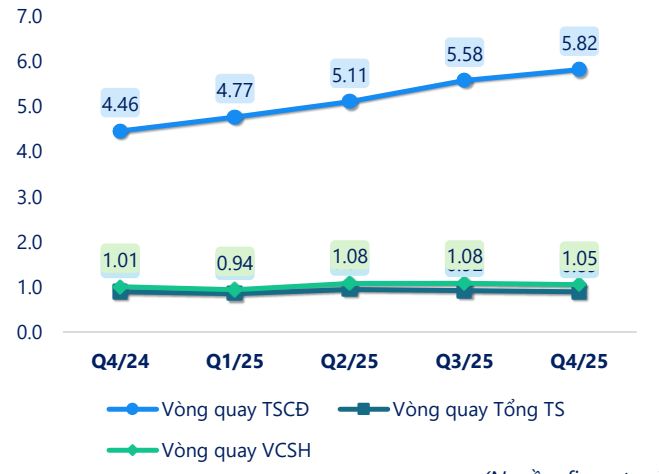
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**1,193**	**1,266**	**1,264**	**1,424**	**1,397**
Tài sản ngắn hạn	**717**	**802**	**812**	**984**	**970**
Tiền và tương đương tiền	285	507	375	497	415
Đầu tư tài chính ngắn hạn	283	162	317	351	425
Phải thu ngắn hạn	112	97.3	84.9	95.6	82.7
Hàng tồn kho	27.1	27.0	26.5	33.0	32.2
Tài sản ngắn hạn khác	9.57	9.02	8.21	7.22	15.0
Tài sản dài hạn	**476**	**464**	**451**	**439**	**427**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	217	208	198	189	179
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	259	256	253	251	248
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**194**	**160**	**159**	**201**	**204**
Nợ ngắn hạn	**194**	**160**	**159**	**201**	**204**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	71.5	45.4	40.0	48.2	77.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**999**	**1,106**	**1,105**	**1,223**	**1,194**
Vốn chủ sở hữu	**999**	**1,106**	**1,105**	**1,223**	**1,194**
Vốn điều lệ	633	633	633	822	822
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)